

Bản án số: 68/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16-12-2025
V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Hoàng Văn Tuấn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hào - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Văn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị**, sinh năm 19xx;

- Bị đơn: Anh **Đặng Văn M**, sinh năm 19xx;

Đều có địa chỉ: Thôn K, xã B, tỉnh Hưng Yên.

(Chị và anh M đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn là chị Phạm Thị trình bày:

Chị và anh M tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (Nay là UBND xã Bắc Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 08/11/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống vui vẻ, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống gia đình không có hạnh phúc. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên khuyên bảo động viên nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng hơn, vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2024 đến

nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M để hai bên sớm ổn định cuộc sống. Chị và anh M có 02 con chung là Đặng T, sinh ngày 02/5/2017 và Đặng Phạm M T, sinh ngày 12/11/2018, hiện con T đang ở cùng chị, con T đang ở cùng anh M, ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con T cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giao con T cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị không yêu cầu Tòa án chia tài sản.

** Anh Đặng Văn M có đơn đề nghị với nội dung trình bày:*

Anh xác định giữa anh và chị không thể hàn gắn, chị xin ly hôn anh đồng ý. Anh và chị có 02 con chung là Đặng T, sinh ngày 02/5/2017 và Đặng Phạm M T, sinh ngày 12/11/2018, hiện con T đang ở cùng chị, con T đang ở cùng anh, ly hôn anh có nguyện vọng đề nghị Tòa án giao con T cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, giao con T cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh không yêu cầu Tòa án chia tài sản. Anh đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh nhưng do công việc bận mải nên anh không đến Tòa làm việc được. Anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

** Tại đơn đề nghị của cháu Đặng T trình bày:* Bố mẹ cháu ly hôn cháu xin được ở với mẹ.

** Tại đơn đề nghị của cháu Đặng Phạm M T trình bày:* Bố mẹ cháu ly hôn cháu xin được ở với bố.

** Xác minh tại địa phương, đại diện chính quyền xã B, tỉnh Hưng Yên cung cấp:* Anh Đặng Văn M có nơi cư trú tại xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (Nay là xã B, tỉnh Hưng Yên). Chị và anh M tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thái Thụy (nay là xã B, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 08/11/2016. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị và anh M do tính tình không hợp, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên chị và anh M đã sống ly thân từ giữa năm 2024 đến nay không thấy chị quay về chung sống cùng anh M nữa, ngoài ra còn nguyên nhân nào khác địa phương không nắm rõ. Anh M vẫn có nơi cư trú ở xã B, anh M đi làm công ty tại Hải Phòng, sáng đi tối về ở cùng nhà với mẹ để anh là bà Lê Thị H, sinh năm 1969 tại thôn Kha Lý. Chị và anh M có 02 con chung là Đặng T, sinh ngày 02/5/20xx và Đặng Phạm M T, sinh ngày 12/11/20xx, cả hai anh chị khỏe M, lao động có thu nhập. Về tài sản chung: Địa phương không nắm rõ, không thấy cơ quan, tổ chức hay cá nhân nào ý kiến về việc anh chị vay nợ.

Cán bộ Tòa án và đại diện địa phương đã đến nhà anh M để làm việc nhưng anh M và mẹ anh M là bà Hiên đều đi làm không có mặt ở nhà và đã liên lạc qua điện thoại cho bà H thì bà Hiên trình bày anh M đi làm công ty ở Hải Phòng sáng đi tối về nhà ở cùng bà, việc anh M và chị kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thụy Quỳnh cũ vào năm 2016, sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng nhà với bà ở thôn Kha Lý, quá trình chung sống có mâu thuẫn nên chị đã bỏ đi từ giữa năm 2024, việc chị xin ly hôn anh M đã nhận được thông báo của Tòa án gửi

qua đường bưu điện nhưng do công việc bận mãi anh M không thể đến Tòa làm việc được nên đã có bản trình bày gửi cho Tòa án, anh M có quan điểm đồng ý ly hôn với chị. Về con chung anh M và chị có 02 con chung là Đặng T, sinh ngày 02/5/20xx và Đặng Phạm M T, sinh ngày 12/11/20xx, hiện cháu T đang ở cùng chị còn cháu T ở cùng anh M và bà. Anh M và chị không có tài sản chung.

Đại diện địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào điều kiện thực tế và quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự tố tụng; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án xử cho chị Phạm Thị được ly hôn anh Đặng Văn M; giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng con Đặng T, sinh ngày 02/5/2016, giao cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng con Đặng Phạm Minh T, sinh ngày 12/11/2018, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; chị và anh M không yêu cầu chia tài sản nên không giải quyết; chị phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Phạm Thị và anh Đặng Văn M đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị và anh M.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

- Về yêu cầu ly hôn: Chị và anh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thụy Quỳnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (nay là xã Bắc Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên) và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 08/11/2016, đây là hôn nhân hợp pháp. Nay chị yêu cầu ly hôn anh M, Hội đồng xét xử thấy: Qua lời khai của chị thể hiện trong quá trình chung sống do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, không còn tình cảm với nhau nên vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2024 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Tòa án đã triệu tập anh M đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên hòa giải nhưng anh M vắng mặt,

không có bất kỳ động thái nào thể hiện mong muốn vợ chồng đoàn tụ, điều đó chứng tỏ anh M không tha thiết đoàn tụ. Sau đó, anh M có đơn đề nghị thể hiện vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên anh đồng ý ly hôn với chị . Xét thấy, hôn nhân giữa chị và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị , xử cho chị được ly hôn anh M là phù hợp với thực tế và quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về yêu cầu nuôi con khi ly hôn: Hội đồng xét xử thấy, hiện nay con chung của chị và anh M là cháu Đặng T, sinh ngày 02/5/20xx đang ở cùng chị , cháu Đặng Phạm M T, sinh ngày 12/11/20xx đang ở cùng anh M. Chị đề nghị Tòa án tiếp tục giao con chung Đặng T cho chị nuôi dưỡng, giao con chung Đặng Phạm M T cho anh M nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau nên cần chấp nhận giao con chung Đặng T cho chị nuôi dưỡng, giao con chung Đặng Phạm M T cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

- Về tài sản chung: Chị và anh M không yêu cầu Tòa án chia tài sản khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về tài sản trong vụ án này.

[3] Về án phí: Chị phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Đặng Văn M.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng T, sinh ngày 02/5/20xx và giao cho anh Đặng Văn M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng Phạm M T, sinh ngày 12/11/20xx; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị , anh M có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật khi cần thiết.

3. Về tài sản: Không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002541 ngày 23/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Hưng Yên sang tiền án phí, chị đã thi hành xong.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND khu vực 7 – Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã B;
- Lưu HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thị Diệu Thúy